

Dự thảo

BÁO CÁO

Kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Khoa học và Công nghệ

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về công tác hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương theo phân công của Ban chỉ đạo

Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành việc ban hành hướng dẫn theo đúng thời hạn yêu cầu:

- Công văn số 2663/BKHCN-PC ngày 26/4/2026 hướng dẫn triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (tổng rà soát) liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST&CDS).

- Công văn số 2766/BKHCN-TTCNTT ngày 29/4/2026 hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Trong quá trình rà soát, đầu mỗi được phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ luôn phản hồi, hướng dẫn một cách tích cực, trách nhiệm và hiệu quả khi có cán bộ rà soát của các bộ, ngành, địa phương liên hệ để bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ.

2. Về tổ chức triển khai nhiệm vụ tổng rà soát

- Về công tác tổ chức, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thành lập Ban chỉ đạo tổng rà soát của Bộ theo Quyết định số 2147/QĐ-BKHCN ngày 16/4/2026.

Sau khi thành lập, trên cơ sở Kế hoạch triển khai tổng rà soát số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban chỉ đạo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Ban chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch tổng rà soát của Bộ theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐRSKHHCN ngày 21/4/2026.

- Để quán triệt triển khai nhiệm vụ tổng rà soát và hướng dẫn nghiệp vụ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 3133/BKHCN-PC ngày 14/5/2026 về việc hướng dẫn nội bộ triển khai tổng rà soát ngành khoa học và công nghệ. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang tích cực triển khai rà soát với tinh thần khẩn trương để bảo đảm tiến độ chung của nhiệm vụ tổng rà soát.

Ngoài nhiệm vụ rà soát và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ là một trong các bộ được phân công xây dựng Báo cáo chuyên đề. Bộ đã tổ chức nghiên cứu kỹ các chủ trương, đường lối để qua đó

chuẩn bị phương án xây dựng nội dung báo cáo chuyên đề phù hợp. Bộ Khoa học và Công nghệ đang phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan để có phương án xây dựng báo cáo chuyên đề bảo đảm thống nhất, đồng bộ và có hệ thống giữa các chuyên đề, tránh mỗi bộ xây dựng một cấu trúc, bố cục riêng khó khăn cho tổng hợp kết quả tổng rà soát chung.

- Ngoài thực hiện rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tích cực tham gia các nhóm nghiên cứu, đánh giá kết quả rà soát do Bộ Tư pháp thành lập. Bước đầu Bộ đã tích cực tham gia, cho ý kiến đối với kết quả rà soát của Bộ Tư pháp để cơ quan chủ trì tiếp tục hoàn thiện.

- Về công tác ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho công tác rà soát, sau khi ban hành hướng dẫn, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức nhiều phiên làm việc với các đơn vị phát triển giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo với sự tham gia của Bộ Tư pháp để nghiên cứu phản hồi từ các bộ ngành, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao bằng thông và số lượng tài khoản sử dụng để từng bước cải thiện hiệu quả của giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đồng thời, các giải pháp này đã được các đơn vị phát triển tích hợp trên công pháp luật quốc gia để thuận tiện cho việc liên hệ đăng ký, sử dụng của các bộ, ngành, địa phương.

Trong thời gian tới, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp hoàn thiện nâng cấp giải pháp theo ý kiến góp ý của các đơn vị và tại cuộc họp; hoàn thiện giao diện cho phép tiếp nhận phản ánh, đánh giá, kiến nghị của người sử dụng và ban hành tài liệu hướng dẫn sử dụng. Các giải pháp này sẽ được Hội đồng đánh giá, lựa chọn và công nhận thông qua Bộ tiêu chí đánh giá do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, bảo đảm tuân thủ Luật Trí tuệ nhân tạo, Nghị định số 142/2026/NĐ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo và mục tiêu làm chủ công nghệ lõi. Bộ cũng đã có Công văn số 3961/BKH-CN-CNCNTT ngày 06/06/2026 về việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tư pháp về tình hình triển khai nhiệm vụ này để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

II. KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

Qua rà soát ban đầu, đối tượng rà soát thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ có 619 văn bản gồm: 23 luật (08 văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế), 01 Nghị quyết của Quốc hội, 70 Nghị định, 01 Nghị quyết của Chính phủ, 51 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 473 văn bản cấp Bộ. Trong quá trình rà soát, danh sách văn bản vẫn đang được tiếp tục cập nhật để bảo đảm đầy đủ, chính xác.

2. Kết quả tổng rà soát sơ bộ

2.1. Về kết quả tổng hợp

Đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã bước đầu xác định có **119** VBQPPL, nội dung (bao gồm: **11** Luật, **22** Nghị định, **09** quyết định Thủ tướng

Chính phủ và 66 văn bản cấp Bộ và 11 nội dung ban hành mới chưa xác định hình thức) đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần:

- 11 nội dung cần ban hành mới (*liên quan đến: 02 Nghị định, 02 Thông tư và Luật KH,CN&ĐMST*, dự kiến văn bản ban hành gồm sửa đổi Luật KH,CB&ĐMST và Trí tuệ nhân tạo và một số văn bản dưới luật (chi tiết tại Phụ lục III);

- 18 văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm: 04 Nghị định, 03 QĐ-TTg, 11 văn bản cấp Bộ) đề xuất thay thế (chi tiết tại Phụ lục II);

- 80 văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm: 11 Luật, 18 Nghị định, 06 QĐ-TTg, 45 Thông tư) đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần (chi tiết tại Phụ lục II);

- 10 văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm: 10 Thông tư) đề xuất bãi bỏ toàn bộ (chi tiết tại Phụ lục IV).

Trong đó, một số văn bản có nhiều nội dung kiến nghị theo các tiêu chí khác nhau.

b) Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Qua rà soát chưa nhận thấy có vướng mắc, bất cập cần xử lý.

2.2. Về kết quả cụ thể

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Có 01 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật về huy động, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, tổ chức khoa học công nghệ ngoài công lập và hệ thống Liên hiệp Hội Khoa học – Kỹ thuật trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chưa được quy định đầy đủ trong pháp luật hiện hành.

- Một số quy định trong các Luật, Nghị định cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để nâng cao hiệu quả triển khai đáp ứng yêu cầu được nêu tại các văn kiện của Đảng.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (*Tiêu chí về tổ chức bộ máy*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Tiêu chí về khoa học, công nghệ*): Có 01 nội

dung cần tiếp tục thể chế hóa liên quan đến huy động, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, tổ chức khoa học công nghệ ngoài công lập và hệ thống Liên hiệp Hội Khoa học – Kỹ thuật trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chưa được quy định đầy đủ trong pháp luật hiện hành, 04 nội dung cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện tại Luật Viễn Thông, Luật Chuyển giao công nghệ, Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg, Thông tư số 48/2025/TT-BKHHCN.

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*Tiêu chí về hội nhập quốc tế*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (*Tiêu chí về kinh tế tư nhân*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*Tiêu chí về giáo dục và đào tạo*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (*Tiêu chí về kinh tế nhà nước*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (*Tiêu chí về phát triển văn hóa*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với nhiệm vụ của bộ, ngành (*Tiêu chí riêng khác*): Có 0 VBQPPL cần xử lý.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

Đề xuất nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo hoặc các văn bản hướng dẫn để huy động, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, tổ chức khoa học công nghệ ngoài công lập và hệ thống Liên hiệp Hội Khoa học – Kỹ thuật trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chưa được quy định đầy đủ trong pháp luật hiện hành.

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 23 nội dung, quy định tại 23 VBQPPL (bao gồm: 01 Luật, 02 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 19 văn bản cấp Bộ) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào các vấn đề điều chỉnh để phù hợp với các quy định mới được ban hành

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 23 VBQPPL (bao gồm: 01 Luật, 02 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 19 văn bản cấp Bộ).

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 02 nội dung, quy định tại 02 VBQPPL (bao gồm: 01 Luật, 01 Nghị định) cần tiếp tục điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tập trung về giao dịch điện tử

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 02 VBQPPL (bao gồm: 01 Luật, 01 Nghị định).

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Có 05 nội dung, quy định tại 05 VBQPPL (bao gồm: 02 Luật, 02 Nghị định và 01 Thông tư) được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính đã được triển khai năm 2026.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 31 nội dung, quy định tại 12 VBQPPL (bao gồm: 02 Luật, 04 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 Thông tư) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, tập trung tại các lĩnh vực: khoa học và công nghệ

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 12 VBQPPL (bao gồm: 02 Luật, 04 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 Thông tư).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 08 nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc đã có quy định pháp luật điều chỉnh nhưng cần được điều chỉnh bằng VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn, tập trung tại các vấn đề/lĩnh vực tài chính cho khoa học và công nghệ, giao dịch điện tử.

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung nội dung quy định pháp luật đối với 08 VBQPPL (bao gồm: 02 Luật, 03 Nghị định, 03 Thông tư).

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Nêu khái quát dự kiến lộ trình xử lý các văn bản, nhất là nhóm văn bản phải xử lý trong năm 2026 - 2027.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá

1.1. Về việc tổ chức rà soát

Công tác tổng rà soát văn bản QPPL đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và bám sát yêu cầu, tiêu chí, phạm vi và nội dung rà soát theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, Chính phủ, Bộ Tư pháp. Định hướng rà soát trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Công tác tổng rà soát được Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu, tiêu chí và phạm vi rà soát đã đề ra. Quá trình rà soát được thực hiện theo tiêu chí hướng dẫn tại 06/HD-BCĐ. Thông qua tổng rà soát, một số vấn đề pháp lý đã bước đầu được nhận diện, làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ các văn bản; thông qua công tác rà soát đã kịp thời phát hiện những quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với pháp luật hiện hành, từ đó đề xuất phương án xử lý phù hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, quá trình thực hiện tổng rà soát vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, cụ thể:

- Thời gian thực hiện tổng rà soát ngắn trong khi khối lượng văn bản cần rà soát lớn, trải dài qua nhiều thời kỳ, phải đòi hỏi đối chiếu với nhiều văn bản QPPL có liên quan; phạm vi rà soát rất rộng, liên quan đến nhiều nhóm văn bản có hiệu lực pháp lý khác nhau từ Bộ Luật, Luật, Nghị định đến Thông tư; hệ thống văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, nhiều quy định có mối liên hệ, dẫn chiếu lẫn nhau, gây khó khăn trong việc xác định chính xác nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

- Xuất hiện nhiều yêu cầu mới phát sinh từ thực tiễn như: việc sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh; tăng cường phân cấp phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý ngành tài chính đồng thời bảo đảm tương thích với thông lệ quốc tế, Đồng

thời, việc phải xử lý liên tục một khối lượng lớn các báo cáo với nhiều biểu mẫu, tiêu chí khác nhau tạo áp lực về thời gian, tiến độ.

1.2. Về kết quả sơ bộ

- Đánh giá về thực trạng hệ thống VBQPPL theo các tiêu chí rà soát: Hệ thống văn bản QPPL do Bộ Khoa học và Công nghệ trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền về cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với yêu cầu đổi mới của đất nước trong kỷ nguyên mới đồng thời bảo đảm tương thích với thông lệ quốc tế.

- Đánh giá cụ thể về chất lượng kết quả rà soát, về lộ trình xử lý văn bản: các văn bản QPPL đã được xem xét trên cơ sở các tiêu chí theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ, Bộ Tư pháp theo 06 tiêu chí, trong đó rà soát đảm bảo sự phù hợp của văn bản QPPL với chủ trương, đường lối của Đảng chiếm đa số. Đồng thời, không có tình trạng có khoảng trống pháp luật.

Đánh giá về tình hình xử lý, ban hành văn bản được rà soát: Trên cơ sở các kết quả rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất sơ bộ phân loại các văn bản theo hình thức xử lý như: sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ toàn bộ, ban hành mới, đồng thời định hướng lộ trình xử lý phù hợp nhằm đảm bảo không gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ; thực hiện xử lý sớm các nội dung mâu thuẫn, chòng chéo không còn phù hợp với pháp luật.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Nâng cao chất lượng công tác tổng kết thi hành pháp luật; thực hiện đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện tác động của chính sách trong quá trình xây dựng văn bản thông qua các minh chứng cụ thể. Từ đó có giải pháp thực sự trọng tâm, khả thi và nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo chính sách.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, thẩm định và rà soát VBQPPL.

Trong thời gian tới, để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát trong thời gian tương đối ngắn, phương thức triển khai theo hướng trọng tâm, trọng điểm; áp dụng nguyên tắc 'một báo cáo nhiều mục đích' nhằm cắt giảm thủ tục và công việc hành chính trong quá trình tổng rà soát. Việc hạn chế các yêu cầu báo cáo đơn lẻ, dàn trải tại thời điểm này là giải pháp cấp thiết để giảm tải hệ thống, giúp thông tin chỉ đạo được thông suốt và nhất quán./.